

Bản án số: 15/2022/DS-ST

Ngày: 29 - 04 - 2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Bé Em

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 01 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 749/9B đường T, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn H1 (Đ), sinh năm 1978 (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị T1 (Thẩm), sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố C, phường H2, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:**

Trước đây, giữa tôi và vợ chồng chị T1, anh H1 là chỗ quen biết nên có cho mượn tiền qua lại nhiều lần với nhau, đến ngày 02/12/2020 thì vợ chồng ông H1, bà T1 có làm biên nhận chốt nợ cho tôi số tiền 86.560.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất và có hứa khi nào bán nhà được thì sẽ trả tiền cho tôi, nhưng đến nay vợ chồng bà T1, ông H1 đã bán nhà rồi nhưng không trả tiền cho tôi. Từ khi làm biên nhận nợ đến nay vợ chồng ông H1, bà T1 chưa trả cho tôi khoản tiền nào.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc bà T1, ông H1 trả cho tôi số tiền còn nợ 86.560.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1 trình bày:** Tôi thừa nhận và thống nhất theo lời trình bày của bà L. Trước đây giữa chúng tôi và bà L là chỗ quen biết nên có giao dịch mượn tiền qua lại với nhau nhiều lần. Đến ngày 02 tháng 12 năm 2020 thì bà L chót nợ và yêu cầu vợ chồng tôi ký biên nhận nợ số tiền là 86.560.000 đồng. Tuy nhiên, trong số tiền này thì tiền gốc 80.000.000 đồng và lãi 6.560.000 đồng.

Nay chúng tôi đồng ý trả cho bà L số tiền gốc 80.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn hiện nay đang ở nhà thuê nên tôi xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu bị đơn ông Phan Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 trả số tiền còn nợ gốc 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền 80.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 đã có ý kiến trình bày và có đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L cũng yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn bà T1 theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà T1.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1 trả số tiền còn nợ 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"; theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G.

[3] Nội dung vụ án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L và ông ông Phan Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 xác định vào ngày 02/12/2020 vợ chồng ông H1, bà T1 có xác nhận chót nợ vợ chồng ông H1, bà T1 còn nợ bà L số tiền 86.560.000 đồng, có ký biên nhận được thể hiện bằng giấy mượn tiền có xác nhận và chữ ký của các bên và hứa khi nào bán được nhà sẽ trả tiền cho bà L nhưng đến nay bà T1, ông H1 đã bán nhà nhưng chưa trả được khoản tiền nào cho bà L. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định ông H1, bà T1 hiện còn nợ bà L số tiền 80.000.000 đồng, do đó bà L yêu cầu Tòa án buộc bà T1, ông H1 trả số tiền này.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa bà L và ông H1, bà T1 là dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi xác lập hợp đồng các đương sự có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, nên khi xảy ra tranh chấp, Tòa án áp dụng các quy định về hợp đồng vay tài sản được quy định các Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết cho các đương sự.

[5] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ trả số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) là có cơ sở. Bởi, khi các bên thực hiện giao dịch, bà L đã giao đủ tiền cho bên vay là ông H1, bà T1; nhưng bên vay không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Từ cơ sở nhận định trên, áp dụng các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về hợp đồng vay và nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L, buộc ông Phan Văn H1, bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ số tiền vay gốc 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) là phù hợp.*

[6] Xét ý kiến của bị đơn ông H1, bà T1 yêu cầu được trả dần cho bà L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) nhưng bà L không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của ông H1, bà T1 không thuộc thẩm quyền của Tòa án, trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật ông H1, bà T1 có quyền yêu cầu để Chi cục Thi hành án dân sự xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy L được chấp nhận, nên ông H1, bà T1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch như sau: 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bị đơn ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1.

1. Buộc ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

2. Về án phí: Ông Phan Văn H1 và bà Nguyễn Thị T1 phải chịu là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy L toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.164.000 đồng (*Hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001969 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G.

3. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/04/2022), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh